

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Bùi Thị Xuân

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
1	090001	Cao Khả	Ái	29/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.25	3.40	3.75	11.40	
2	090002	Đoàn Ngọc Khả	Ái	27/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	2.20	6.00	14.70	
3	090003	Nguyễn Lâm Khả	Ái	09/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	3.80	4.75	14.80	
4	090004	Bùi Hoài	An	20/11/2010	Nam	Mường	Bố Trạch, Quảng Bình	1	0	1.25	1.80	2.25	6.30	
5	090005	Huỳnh Nguyễn Gia	An	04/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	2.60	6.00	15.35	
6	090006	Huỳnh Phan Thiện Khánh	An	08/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	4.40	5.00	15.40	
7	090007	Nguyễn Thuận	An	30/03/2010	Nữ	Kinh	Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	0	0	4.75	2.40	4.00	11.15	
8	090008	Nguyễn Thùy	An	19/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	1.60	5.25	12.85	
9	090009	Phạm Thuỳ	An	18/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	5.00	7.50	20.00	
10	090010	Ka Thi	Ân	07/03/2009	Nữ	K' ho	Đức Linh, Bình Thuận	1	0	5.75	3.40	1.00	11.15	
11	090011	Nguyễn Trần Ngọc	Ân	12/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	2.75	1.60	1.50	5.85	
12	090012	Trần Lâm Hoài	Ân	22/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	6.80	8.00	21.80	
13	090013	Lê Ngọc	Anh	29/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	4.60	6.00	17.60	
14	090014	Lê Trần Trâm	Anh	10/04/2009	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	2.25	2.20	0.75	5.20	
15	090015	Lê Tuấn	Anh	04/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	2.75	3.20	8.50	14.45	
16	090016	Trần Nữ Gia	Anh	22/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	8.80	8.50	24.55	
17	090017	Trương Vĩnh Hoài	Anh	30/09/2010	Nữ	Kinh	Thành phố Hồ Chí Minh	0	0	8.00	9.40	7.25	24.65	
18	090018	Đặng Thị Ngọc	Ánh	02/08/2010	Nữ	Kinh	Thanh Chương, Nghệ An	0	0	5.00	1.40	5.00	11.40	
19	090019	Âu Gia	Bảo	16/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.75	1.60	3.00	9.35	
20	090020	Nguyễn Gia	Bảo	04/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	2.75	1.60	3.00	7.35	
21	090021	Trần Gia	Bảo	16/05/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.25	2.80	3.50	12.55	
22	090022	Đinh Nguyễn Ngọc	Bích	04/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	9.00	2.20	7.25	18.45	
23	090023	Văn Thành	Cánh	07/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	2.00	6.50	15.50	
24	090024	Đỗ Ngọc Bảo	Châu	27/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.50	6.00	7.50	22.00	
25	090025	Nguyễn Thị Kim	Châu	16/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	2.60	4.00	12.10	
26	090026	Nguyễn Thị Ngọc	Châu	07/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	3.00	7.25	16.75	
27	090027	Trần Nguyễn Duy	Chiêu	25/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	1	7.00	2.60	8.00	18.60	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Bùi Thị Xuân

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
28	090028	Cao Tấn	Chương	18/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.75	1.80	3.50	9.05	
29	090029	Nguyễn Lê Hoàng	Chương	15/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	4.20	6.50	16.70	
30	090030	Đặng Lê Duy	Cường	29/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	2.80	5.25	14.80	
31	090031	Trần Nguyễn Bảo	Đang	19/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.00	1.20	2.25	7.45	
32	090032	Phạm Nguyên	Đăng	16/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	3.40	2.50	11.40	
33	090033	Nguyễn Công	Danh	14/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	8.00	8.50	23.75	
34	090034	Đặng Văn	Đạt	29/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	5.40	7.75	20.40	
35	090035	Dương Chính	Đạt	26/07/2010	Nam	Kinh	Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh	0	0	V	V	V	V	
36	090036	Lê Tấn	Đạt	12/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	1.80	3.50	10.30	
37	090037	Lê Thành	Đạt	29/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
38	090038	Mai Thành	Đạt	21/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.25	2.40	3.75	9.40	
39	090039	Nguyễn Tiến	Đạt	06/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
40	090040	Đỗ Trần Hồng	Diễm	25/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	5.20	6.00	17.70	
41	090041	Phan Ngọc	Diễm	09/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
42	090042	Hà Thụy	Điện	22/06/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.00	3.20	6.25	16.45	
43	090043	Nguyễn Ngọc Huyền	Diệu	21/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	2.20	6.50	15.95	
44	090044	Nguyễn Văn	Đoàn	28/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	1.25	1.40	0.50	3.15	
45	090045	Nguyễn Thanh	Doanh	24/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
46	090046	Võ Thanh	Đồng	09/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	4.00	7.50	19.50	
47	090047	Trần Âu Thùy	Dung	13/05/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.00	3.80	4.50	13.30	
48	090048	Huỳnh Hoàng	Dương	28/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	4.20	4.75	15.95	
49	090049	Nguyễn Thị Thùy	Dương	29/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	2.20	4.25	12.95	
50	090050	Đặng Bảo	Duy	30/12/2009	Nam	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	3.25	2.80	3.50	9.55	
51	090051	Đoàn Ngọc	Duy	19/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	2.75	2.00	0.50	5.25	
52	090052	Lê Hoàng	Duy	01/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	1.20	2.75	10.45	
53	090053	Lê Quốc	Duy	20/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	2.00	2.20	0.75	4.95	
54	090054	Nguyễn Châu Quốc	Duy	23/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	6.60	8.50	21.35	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Bùi Thị Xuân

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026
HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
55	090055	Nguyễn Văn	Duy	28/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
56	090056	Võ Ngọc	Duy	14/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	1.75	2.20	1.25	5.20	
57	090057	Châu Ngọc Bảo	Duyên	13/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	2.40	2.75	10.15	
58	090058	Dương Thị Mỹ	Duyên	10/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	3.60	7.25	17.60	
59	090059	Lê Đoàn	Duyên	24/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	2.20	4.50	12.20	
60	090060	Lê Thị Trúc	Duyên	05/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	2.60	6.75	17.60	
61	090061	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	20/08/2009	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	1.80	2.50	10.30	
62	090062	Võ Thanh	Giàu	17/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0.5	5.00	6.00	5.50	17.00	
63	090063	Nguyễn Khánh	Hà	04/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
64	090064	Nguyễn Ngọc	Hà	09/05/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	4.00	7.50	19.00	
65	090065	Nguyễn Thị Thanh	Hà	12/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	1.80	1.75	8.80	
66	090066	Nguyễn Thị Xuân	Hạ	01/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.50	3.20	6.75	18.45	
67	090067	Lâm Văn	Hải	11/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	1.60	2.50	9.35	
68	090068	Huỳnh Thị Bích	Hân	08/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	2.40	5.50	13.65	
69	090069	Lê Huỳnh Gia	Hân	01/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	2.00	1.75	9.25	
70	090070	Mai Nguyễn Bảo	Hân	13/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	2.80	4.25	14.30	
71	090071	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	01/02/2010	Nữ	Kinh	Nha Trang, Khánh Hoà	0	0	8.25	5.20	7.75	21.20	
72	090072	Nguyễn Nhật Tùng	Hân	14/02/2010	Nữ	Kinh	Thuận Nam, Ninh Thuận	0	0	6.25	2.40	5.00	13.65	
73	090073	Nguyễn Trần Gia	Hân	04/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.00	2.20	5.75	10.95	
74	090074	Trương Ngọc	Hân	01/11/2010	Nữ	Kinh	Đất Đỏ, Bà Rịa - Vũng Tàu	0	0	5.25	2.40	5.75	13.40	
75	090075	Lê Thị Thúy	Hằng	11/12/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.50	3.40	5.50	15.40	
76	090076	Trương Thị Mỹ	Hằng	24/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	2.40	3.75	11.65	
77	090077	Lê Thị Xuân	Hạnh	02/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	3.40	5.25	14.40	
78	090078	Đinh Nhật	Hào	08/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	1.80	1.25	8.30	
79	090079	Trần Kiến	Hào	04/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	4.60	7.50	19.10	
80	090080	Trần Quốc	Hào	07/01/2010	Nam	Kinh	Long Xuyên, An Giang	0	0	5.75	7.20	8.50	21.45	
81	090081	Phan Diệp Nhật	Hào	28/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình thuận	0	0	7.75	6.60	8.00	22.35	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Bùi Thị Xuân

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
82	090082	Lương Gia	Hạo	22/07/2008	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	2.75	2.40	0.50	5.65	
83	090083	Trần Minh	Hạo	18/06/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	3.50	2.00	4.25	9.75	
84	090084	Bùi Phúc	Hậu	28/03/2009	Nam	Kinh	Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	0	0	V	V	V	V	
85	090085	Đỗ Phúc	Hậu	20/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	2.60	3.50	12.10	
86	090086	Hồ Trung	Hậu	31/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	3.20	7.50	16.45	
87	090087	Nguyễn Minh	Hậu	26/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.50	3.00	6.25	13.75	
88	090088	Đỗ Phương Trung	Hên	18/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.25	2.40	3.25	8.90	
89	090089	Đỗ Đức	Hiên	15/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	2.80	3.25	11.55	
90	090090	Nguyễn Ngọc	Hiên	08/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	2.40	7.50	15.40	
91	090091	Nguyễn Thị Thu	Hiên	02/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	2.00	4.00	11.75	
92	090092	Đỗ Phương Phước	Hiên	28/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	3.40	3.50	12.15	
93	090093	Đỗ Khắc Gia	Hiếu	01/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	2.20	2.75	10.70	
94	090094	Lê Ngọc	Hiếu	01/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	3.80	5.00	15.30	
95	090095	Nguyễn Sinh	Hiếu	31/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	2.20	7.25	16.45	
96	090096	Phạm Hoàng Trung	Hiếu	01/01/2009	Nam	Kinh	Nghĩa Hưng, Nam Định	0	0	5.00	2.20	1.75	8.95	
97	090097	Phan Hoàng Duy	Hiếu	22/11/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.75	6.60	5.50	15.85	
98	090098	Phan Minh	Hiếu	22/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.00	4.20	4.50	12.70	
99	090099	Tô Minh	Hiếu	02/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
100	090100	Trần Ngọc	Hiếu	03/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
101	090101	Phạm Huỳnh Nhân	Hòa	01/01/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	5.50	2.60	4.00	12.10	
102	090102	Trần Minh	Hoàng	19/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	2.50	2.20	4.00	8.70	
103	090103	Nguyễn Thị Phương	Hồng	24/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	3.40	8.25	18.90	
104	090104	Nguyễn Thị Thanh	Hồng	27/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	1.80	5.75	13.55	
105	090105	Nguyễn Thị Thu	Hồng	25/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	1.80	4.00	11.80	
106	090106	Lê Đức	Hùng	26/11/2010	Nam	Kinh	Triệu Sơn, Thanh Hóa	0	0	3.25	1.60	1.25	6.10	
107	090107	Lê Gia	Hùng	29/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	5.60	8.75	22.35	
108	090108	Nguyễn Lê Quốc	Hùng	01/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	7.80	7.75	22.30	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Bùi Thị Xuân

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
109	090109	Nguyễn Ngọc	Hùng	10/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	1.80	5.50	12.55	
110	090110	Nguyễn Quốc	Hùng	08/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	2.80	3.50	13.55	
111	090111	Nguyễn Ngọc	Hưng	17/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	1.00	2.00	0.50	3.50	
112	090112	Phan Quốc	Hưng	02/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	1.40	4.50	12.40	
113	090113	Lê Thị Quỳnh	Hương	07/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	2.40	3.75	11.15	
114	090114	Trần Thị Thu	Hương	28/01/2010	Nữ	Kinh	Cẩm Khê, Phú Thọ	0	0	V	V	V	V	
115	090115	Cao Quốc	Huy	16/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	1.50	3.80	1.50	6.80	
116	090116	Đình Quốc	Huy	20/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	5.40	7.75	19.90	
117	090117	Đỗ Ngọc Anh	Huy	07/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.92	3.00	6.50	13.42	
118	090118	Hồ Nhật	Huy	07/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	2.25	1.80	1.25	5.30	
119	090119	Huỳnh Gia	Huy	19/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	3.20	3.75	12.45	
120	090120	Lê Quý Minh	Huy	11/10/2010	Nam	Kinh	Đồng Hà, Quảng Trị	0	0	6.75	3.60	4.50	14.85	
121	090121	Lê Văn	Huy	21/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	2.80	3.25	11.05	
122	090122	Nguyễn Minh	Huy	15/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	3.80	7.00	18.05	
123	090123	Nguyễn Quốc	Huy	21/04/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	0.50	2.20	4.00	6.70	
124	090124	Trần Quốc	Huy	21/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	2.80	5.50	13.55	
125	090125	Trần Quốc	Huy	14/10/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.25	4.40	6.00	16.65	
126	090126	Ngô Thị Thu	Huyền	12/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	4.00	2.00	12.50	
127	090127	Nguyễn Minh	Kha	08/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	2.40	3.00	10.40	
128	090128	Vương Minh	Kha	28/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	1.50	2.40	3.50	7.40	
129	090129	Cao Thái	Khang	30/09/2010	Nam	Kinh	Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	0	0	3.50	2.60	1.75	7.85	
130	090130	Lưu Trọng	Khang	18/11/2010	Nam	Hoa	Phan Thiết, Bình Thuận	1	0	V	V	V	V	
131	090131	Ngô Ché	Khang	28/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	5.20	6.50	18.45	
132	090132	Nguyễn Duy	Khang	01/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	0.50	2.00	3.25	5.75	
133	090133	Nguyễn Nhật	Khang	11/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	3.20	1.50	10.45	
134	090134	Phan Lê Nhật	Khang	11/07/2010	Nam	Kinh	Ninh Phước, Ninh Thuận	0	0	4.75	2.60	5.50	12.85	
135	090135	Trần Lê Minh	Khang	15/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.75	3.20	4.25	11.20	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Bùi Thị Xuân

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
136	090136	Trương An	Khang	29/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	4.20	4.50	15.20	
137	090137	Nguyễn Quốc	Khánh	26/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.00	2.60	3.50	9.10	
138	090138	Trương Gia	Khiêm	13/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	2.75	2.80	2.50	8.05	
139	090139	Vương	Khiêm	14/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	2.25	2.40	2.50	7.15	
140	090140	Đặng Chí	Khoa	17/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	2.25	2.40	3.25	7.90	
141	090141	Đỗ Lê Thành	Khôi	16/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	4.20	7.00	18.70	
142	090142	Huỳnh Lê Minh	Khôi	12/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.17	3.80	6.50	17.47	
143	090143	Nguyễn Anh	Khôi	06/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	1.25	2.20	3.25	6.70	
144	090144	Phan Nguyễn Hoài	Khương	20/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	2.60	4.00	11.85	
145	090145	Nguyễn Trung	Kiên	18/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	2.40	4.50	13.65	
146	090146	Nguyễn Trung	Kiên	27/05/2010	Nam	Kinh	Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	0	0	6.75	6.20	8.25	21.20	
147	090147	Nguyễn Đình Tú	Kiệt	24/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.25	1.80	3.75	8.80	
148	090148	Ngô Thị Kim	Kiều	02/03/2009	Nữ	Kinh	Vũng Tàu, Bà Rịa - Vũng Tàu	0	0	5.25	1.80	6.50	13.55	
149	090149	Nguyễn Thị Xuân	Kiều	29/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	2.20	4.25	11.45	
150	090150	Cao Thị Ngọc	Kim	03/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	3.80	6.00	17.05	
151	090151	Mai Phương	Kỳ	03/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	4.00	8.00	19.00	
152	090152	Nguyễn Thị Ngọc	Lam	13/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	4.20	7.00	16.95	
153	090153	Phan Thị Thanh	Lam	10/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	3.80	6.00	15.55	
154	090154	Lê Thành	Lâm	13/05/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.00	2.80	4.50	11.30	
155	090155	Trịnh Thanh	Lâm	17/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.75	3.20	3.75	11.70	
156	090156	Hoàng Thị	Lan	10/03/2008	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	2.40	4.00	11.65	
157	090157	Đặng Ngọc Mỹ	Lành	20/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	1.80	7.25	16.05	
158	090158	Trần Bùi Ái	Lin	16/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	5.40	7.25	19.90	
159	090159	Lê Thị Cẩm	Linh	01/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.75	3.40	4.25	12.40	
160	090160	Nguyễn Thị Thùy	Linh	02/10/2010	Nữ	Kinh	Kon Tum	0	0	6.50	4.00	7.00	17.50	
161	090161	Trần Phúc	Linh	10/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.75	2.80	5.50	13.05	
162	090162	Tạ Phúc	Lộc	23/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.75	2.40	4.50	10.65	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Bùi Thị Xuân

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026
HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
163	090163	Hoàng Thiên	Long	12/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	2.40	3.50	11.65	
164	090164	Lê Hoàng	Long	03/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
165	090165	Nguyễn Xuân	Luân	14/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
166	090166	Võ Thanh	Lượng	16/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.00	2.00	V	V	
167	090167	Nguyễn Quỳnh Nhật	Ly	25/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	5.20	5.25	17.95	
168	090168	Lê Thị Ngọc	Mai	07/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	2.20	5.00	12.70	
169	090169	Nguyễn Xuân	Mai	29/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	2.80	6.00	15.30	
170	090170	Trương Quỳnh	Mai	03/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	7.80	8.50	22.05	
171	090171	Quách Trần Khởi	Mây	24/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	2.00	5.75	13.00	
172	090172	Nguyễn Trần Tường	Mi	30/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	3.60	6.00	15.60	
173	090173	Hồ Công	Minh	01/08/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	2.60	2.75	11.85	
174	090174	Võ Cao	Minh	16/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.08	3.60	8.50	18.18	
175	090175	Âu Nguyễn Thị Trà	My	09/06/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	3.25	1.80	3.50	8.55	
176	090176	Nguyễn Thị Huyền	My	01/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.25	2.00	1.50	7.75	
177	090177	Nguyễn Thị Trà	My	28/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	2.00	2.75	10.25	
178	090178	Phan Thị Trà	My	12/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	3.00	4.00	12.75	
179	090179	Nguyễn Hoàn	Mỹ	11/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Rang - Tháp Chàm, Ninh Thuận	0	0	7.50	3.40	6.50	17.40	
180	090180	Nguyễn Thị	Mỹ	26/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	3.20	3.25	13.45	
181	090181	Trần Đỗ Ái	Mỹ	07/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	3.00	6.00	16.50	
182	090182	Nguyễn Bảo	Nam	07/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	3.40	6.75	16.90	
183	090183	Nguyễn Hoàng Bảo	Nam	21/04/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	2.80	4.75	14.05	
184	090184	Nguyễn Thành	Nam	13/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	2.80	5.25	V	
185	090185	Nguyễn Văn	Nam	29/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.00	3.60	5.25	11.85	
186	090186	Võ Nhật	Nam	20/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	8.60	8.00	24.10	
187	090187	Nguyễn Thị Kim	Ngà	03/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	3.80	8.25	20.05	
188	090188	Huỳnh Thị Kim	Ngân	18/03/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.75	2.60	7.00	16.35	
189	090189	Huỳnh Thị Kim	Ngân	11/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.25	3.40	6.50	14.15	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Bùi Thị Xuân

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
190	090190	Lê Huỳnh Kim	Ngân	24/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	2.40	3.50	11.65	
191	090191	Nguyễn Kim	Ngân	23/04/2010	Nữ	Kinh	Long Điền, Bà Rịa - Vũng Tàu	0	0	5.50	3.40	4.00	12.90	
192	090192	Nguyễn Thị Kim	Ngân	15/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	2.80	2.25	10.55	
193	090193	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	28/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	2.40	4.75	12.90	
194	090194	Nguyễn Trúc Song	Ngân	12/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	2.50	3.20	3.25	8.95	
195	090195	Trần Khánh	Ngân	09/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	6.00	7.25	20.50	
196	090196	Trương Phương	Nghi	04/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.75	4.20	6.75	15.70	
197	090197	Huỳnh Ngọc	Nghĩa	10/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	0.00	1.60	0.00	1.60	
198	090198	Bùi Thị Bích	Ngọc	11/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	5.60	5.50	19.10	
199	090199	Cao Thanh	Ngọc	12/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	2.00	2.40	0.75	5.15	
200	090200	Đỗ Hà Thanh	Ngọc	21/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	3.40	5.25	15.15	
201	090201	Huỳnh Anh	Ngọc	17/09/2010	Nữ	Kinh	Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	0	0	5.50	2.60	5.50	13.60	
202	090202	Nguyễn Đoàn Bảo	Ngọc	18/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	2.60	1.75	10.10	
203	090203	Nguyễn Minh	Ngọc	01/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	2.60	4.50	12.10	
204	090204	Nguyễn Mỹ	Ngọc	05/05/2010	Nữ	Kinh	Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh	0	0	7.25	3.20	4.75	15.20	
205	090205	Nguyễn Thị Hoàng	Ngọc	16/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
206	090206	Trần Thị Kim	Ngọc	27/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	2.80	4.00	12.55	
207	090207	Trần Thị Thanh	Ngọc	09/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.75	2.20	0.50	7.45	
208	090208	Lương Thị Thảo	Nguyên	22/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	2.60	4.00	13.35	
209	090209	Nguyễn Lê Gia	Nguyên	13/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.75	3.20	5.50	13.45	
210	090210	Nguyễn Thị Hạnh	Nguyên	10/10/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	4.25	2.60	0.50	7.35	
211	090211	Nguyễn Trúc Song	Nguyên	12/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.25	3.00	3.25	9.50	
212	090212	Phan Phương Thảo	Nguyên	15/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	9.00	6.50	23.50	
213	090213	Trương Gia	Nguyên	23/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	3.20	6.50	16.20	
214	090214	Nguyễn Văn	Nhân	29/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
215	090215	Ngô Văn	Nhật	10/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
216	090216	Lê Diễm Bảo	Nhi	12/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	2.60	6.00	16.10	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Bùi Thị Xuân

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
217	090217	Lê Yến	Nhi	20/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	7.40	8.00	23.65	
218	090218	Nguyễn Thùy Uyên	Nhi	09/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	4.00	7.25	17.50	
219	090219	Phạm Trần Yên	Nhi	12/08/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	0.00	1.60	0.25	1.85	
220	090220	Trần Thị Phương	Nhi	12/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	2.50	3.00	1.50	7.00	
221	090221	Lê Thị	Nhị	22/06/2009	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	4.00	5.25	15.75	
222	090222	Lê Hạo	Nhiên	21/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.50	5.60	4.75	14.85	
223	090223	Nguyễn Trần Ái	Nhiên	20/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.50	3.20	4.75	12.45	
224	090224	Đào Ngọc Bảo	Như	24/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.25	3.40	1.25	8.90	
225	090225	Huỳnh Thảo	Như	19/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	4.00	8.00	19.50	
226	090226	Nguyễn Quỳnh	Như	20/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.83	2.60	5.50	14.93	
227	090227	Trương Quỳnh	Như	24/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	4.00	6.75	16.75	
228	090228	Quách Thị Hồng	Nhung	02/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.50	3.60	2.75	10.85	
229	090229	Nguyễn Trần Công	Ninh	04/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	3.00	6.25	14.75	
230	090230	Đặng Thị Bích	Oanh	16/12/2009	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	2.00	2.40	0.25	4.65	
231	090231	Nguyễn Kim	Oanh	11/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	3.20	6.75	17.45	
232	090232	Trần Ngọc Yến	Oanh	06/11/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	8.25	4.80	8.50	21.55	
233	090233	Đặng Tiến	Pháp	07/03/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	3.75	1.20	0.50	5.45	
234	090234	Lê Cao Anh	Phát	18/12/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	0.50	2.80	V	V	
235	090235	Ngô Minh	Phát	15/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	4.00	2.75	12.50	
236	090236	Trịnh Ngọc	Phát	20/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.25	2.00	1.00	7.25	
237	090237	Âu Dương Hoàng	Phi	02/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	2.20	3.25	12.70	
238	090238	Bùi Ngọc	Phi	06/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.00	1.00	1.50	6.50	
239	090239	Đoàn Đình	Phong	01/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	3.40	5.75	15.40	
240	090240	Lương Tấn	Phong	26/12/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.00	5.60	6.75	16.35	
241	090241	Lê Nguyễn Minh	Phú	15/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.50	2.20	4.25	9.95	
242	090242	Nguyễn Hồ	Phú	04/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
243	090243	Nguyễn Hoàng	Phúc	25/06/2010	Nam	Kinh	Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	0	0	6.75	2.80	2.75	12.30	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Bùi Thị Xuân

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
244	090244	Trần Ngọc	Phúc	30/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	8.00	7.50	23.00	
245	090245	Võ Gia	Phúc	31/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	3.40	5.00	14.40	
246	090246	Võ Nguyễn Hoàng	Phúc	15/08/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.75	2.60	4.50	12.85	
247	090247	Nguyễn Thị Kim	Phụng	03/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	8.00	8.50	24.50	
248	090248	Đặng Ngọc	Phương	18/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.75	0.80	7.00	11.55	
249	090249	Nguyễn Đông	Phương	24/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	3.20	7.50	16.20	
250	090250	Nguyễn Thị Kim	Phương	06/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	2.00	4.80	3.25	10.05	
251	090251	Nguyễn Thị Mai	Phương	02/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	2.80	7.25	15.55	
252	090252	Trần Hòa	Phương	14/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	1.50	3.20	4.50	9.20	
253	090253	Đỗ Vũ Kim	Phượng	27/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Rang - Tháp Chàm, Ninh Thuận	0	0	7.75	6.00	6.75	20.50	
254	090254	Trần Thị Thanh	Phượng	30/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	3.00	8.00	16.75	
255	090255	Lê Minh	Quân	26/04/2009	Nam	Kinh	Tuy Phong, Bình Thuận	0	0	6.00	2.20	3.75	11.95	
256	090256	Đặng Lê Duy	Quốc	29/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	6.00	8.75	22.75	
257	090257	Huỳnh Nhật	Quốc	28/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	5.80	8.00	19.05	
258	090258	Nguyễn Thị Ngọc	Quyên	21/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.75	5.80	8.75	23.30	
259	090259	Nguyễn Thị Thúy	Quyên	10/04/2010	Nữ	Kinh	Cam Ranh, Khánh Hòa	0	0	8.25	4.40	8.50	21.15	
260	090260	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	10/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	5.80	8.50	21.30	
261	090261	Nguyễn Thị Thúy	Quỳnh	18/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	6.60	7.25	21.10	
262	090262	Trần Lê Bảo	Quỳnh	08/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	4.80	8.50	21.30	
263	090263	Đào Minh	Sang	20/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	2.60	5.75	14.60	
264	090264	Nguyễn Cao	Sang	02/11/2010	Nam	Kinh	Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	0	0	7.50	6.60	8.00	22.10	
265	090265	Nguyễn Văn	Sắt	05/12/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
266	090266	Hà Thanh	Sơn	18/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
267	090267	Võ Nguyễn Minh	Sơn	01/12/2010	Nam	Kinh	Đất Đỏ, Bà Rịa - Vũng Tàu	0	0	4.75	7.20	8.25	20.20	
268	090268	Nguyễn	Tài	25/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.75	2.60	3.50	9.85	
269	090269	Nguyễn Ngọc	Tài	15/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	1.75	1.20	1.50	4.45	
270	090270	Trương Văn	Tài	14/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.00	1.20	2.25	6.45	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Bùi Thị Xuân

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
271	090271	Cao Trần Nhã	Tâm	09/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.33	3.80	8.50	18.63	
272	090272	Trần Thị Minh	Tâm	12/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	2.40	4.75	12.65	
273	090273	Hồ Minh	Tân	01/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	0.75	3.20	0.00	3.95	
274	090274	Hồ Thanh	Tân	12/12/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.50	1.60	3.75	8.85	
275	090275	Huỳnh Ngọc Anh	Thái	09/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.25	2.40	2.25	8.90	
276	090276	Nguyễn Quốc	Thái	25/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	2.50	1.00	2.00	5.50	
277	090277	Quách Đình Huy	Thái	20/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.00	2.40	1.25	6.65	
278	090278	Trần Ngọc	Thái	17/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	2.75	3.00	2.25	8.00	
279	090279	Phạm Thị Hồng	Thăm	26/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.50	2.60	0.00	7.10	
280	090280	Nguyễn Võ Quốc	Thắng	23/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
281	090281	Võ Văn	Thắng	17/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	5.20	7.00	19.20	
282	090282	Đỗ Duy	Thanh	23/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	2.75	3.40	2.75	8.90	
283	090283	Nguyễn Ngọc Như	Thanh	26/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	5.40	8.25	19.90	
284	090284	Tạ Trúc	Thanh	01/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	4.60	5.25	17.10	
285	090285	Lê Quốc	Thành	03/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	3.40	6.00	15.40	
286	090286	Lê Trung	Thành	12/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	3.00	8.00	18.00	
287	090287	Nguyễn Văn	Thành	15/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	4.40	6.00	15.90	
288	090288	Huỳnh Đặng Thanh	Thảo	31/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.75	7.60	7.50	23.85	
289	090289	Lê Mai Nguyên	Thảo	05/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	2.20	4.00	12.45	
290	090290	Lê Thị Thu	Thảo	23/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	3.20	6.75	17.20	
291	090291	Ngô Văn	Thế	06/07/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	2.25	2.60	0.00	4.85	
292	090292	Đào Nguyễn Khánh	Thị	07/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.08	2.20	4.25	13.53	
293	090293	Huỳnh Bảo	Thị	04/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	5.80	8.00	20.55	
294	090294	Lý Anh	Thị	14/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.75	2.40	2.50	9.65	
295	090295	Nguyễn Hồ Đình	Thị	15/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	1.80	3.50	11.55	
296	090296	Nguyễn Trần Ân	Thiên	14/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.00	2.40	2.75	9.15	
297	090297	Hồ Đức	Thiện	10/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	3.80	6.75	16.80	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng coi thi: THPT Bùi Thị Xuân

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
298	090298	Nguyễn Duy	Thiện	15/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	8.60	8.50	24.10	
299	090299	Nguyễn Trung	Thiện	15/07/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
300	090300	Lê Thị	Thiệt	08/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	5.60	8.00	21.10	
301	090301	Cao Tấn	Thịnh	20/05/2010	Nam	Kinh	Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	0	0	7.00	6.60	8.50	22.10	
302	090302	Mai Hưng	Thịnh	15/09/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.50	3.00	4.50	12.00	
303	090303	Nguyễn Thị Ngọc	Thịnh	12/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	4.80	7.50	20.30	
304	090304	Nguyễn Trường	Thịnh	28/02/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	2.25	1.40	1.00	4.65	
305	090305	Nguyễn Thị Hồng	Tho	31/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.50	3.60	5.75	13.85	
306	090306	Nguyễn Hữu	Thọ	19/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.75	2.00	1.25	7.00	
307	090307	Nguyễn Văn	Thọ	05/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	1.50	2.20	0.25	3.95	
308	090308	Đặng Trần Kim	Thư	12/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	4.00	6.50	17.25	
309	090309	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	13/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	4.80	6.50	19.05	
310	090310	Trần Anh	Thư	24/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	6.20	4.25	16.95	
311	090311	Trịnh Trần Anh	Thư	11/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	2.80	5.75	16.05	
312	090312	Võ Thị Anh	Thư	11/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.50	4.60	7.00	20.10	
313	090313	Nguyễn Văn	Thuận	01/05/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
314	090314	Văn Công Duy	Thức	13/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	2.80	7.25	15.05	
315	090315	Lê Thị Ngọc	Thương	28/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.25	5.60	6.00	14.85	
316	090316	Nguyễn Ngọc Kiều	Thương	02/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	4.00	7.00	19.00	
317	090317	Nguyễn Minh	Thường	16/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	1.80	3.50	10.30	
318	090318	Huỳnh Thị Minh	Thuy	17/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
319	090319	Hồ Thị Xuân	Thùy	22/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.25	3.20	4.25	11.70	
320	090320	Nguyễn Thị Bảo	Thy	09/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	3.40	7.00	18.15	
321	090321	Lê Anh	Tiên	20/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
322	090322	Nguyễn Lê Mỹ	Tiên	25/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	2.80	2.25	11.30	
323	090323	Nguyễn Thanh Cẩm	Tiên	09/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.75	3.20	6.25	14.20	
324	090324	Nguyễn Trần Hồng	Tiên	08/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	2.60	7.75	16.35	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Bùi Thị Xuân

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
325	090325	Đặng Thành Công	Tiến	14/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	3.60	9.00	19.60	
326	090326	Nguyễn Đức	Tiến	15/04/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	4.75	3.00	5.50	13.25	
327	090327	Trần Lê	Tiến	15/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	5.00	5.00	16.25	
328	090328	Trần Dương	Tiến	15/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	2.75	2.80	4.25	9.80	
329	090329	Tô Nguyễn Ngọc	Tĩnh	08/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.75	3.00	4.75	11.50	
330	090330	Nguyễn Trương Uyên	Trà	27/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	2.40	2.00	10.15	
331	090331	Dương Thị Bích	Trâm	29/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
332	090332	Hồ Thị	Trâm	28/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.50	2.00	2.00	8.50	
333	090333	Nguyễn Đỗ Bảo	Trâm	21/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	3.40	8.25	18.65	
334	090334	Nguyễn Thị Bích	Trâm	19/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	2.40	6.00	15.65	
335	090335	Nguyễn Thị Huyền	Trâm	22/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.50	2.20	5.25	10.95	
336	090336	Trần Thị Quỳnh	Trâm	07/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.25	1.40	2.75	8.40	
337	090337	Trương Nguyễn Khánh	Trâm	07/03/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	5.25	5.20	4.00	14.45	
338	090338	Võ Thị Bích	Trâm	23/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	4.20	7.00	18.45	
339	090339	Võ Trịnh Thanh	Trâm	05/11/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
340	090340	Huỳnh Thị Thu	Trân	26/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.50	3.80	3.00	10.30	
341	090341	Nguyễn Lê Quỳnh	Trân	02/11/2009	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	3.20	2.25	11.20	
342	090342	Huỳnh Thị Thu	Trang	03/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
343	090343	Ngô Hoài	Trang	18/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.92	2.60	7.00	16.52	
344	090344	Nguyễn Thị Huyền	Trang	21/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.67	5.80	8.00	20.47	
345	090345	Nguyễn Thị Yến	Trang	14/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	2.50	2.40	0.50	5.40	
346	090346	Nguyễn Thùy	Trang	18/05/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.25	3.00	5.50	15.75	
347	090347	Trần Thị Huyền	Trang	01/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.50	7.40	3.25	15.15	
348	090348	Lương Quốc	Trí	09/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	3.20	6.25	15.20	
349	090349	Nguyễn Minh	Trí	11/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	6.20	7.50	19.95	
350	090350	Phạm Đình	Trí	03/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	2.40	6.25	14.40	
351	090351	Phạm Nguyễn Minh	Triết	14/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	1.5	5.00	2.00	5.75	14.25	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Bùi Thị Xuân

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
352	090352	Võ Phạm Minh	Triều	05/12/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.75	3.40	7.75	19.90	
353	090353	Lê Thị Thu	Trinh	01/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
354	090354	Trần Nguyễn Xuân	Trinh	11/09/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	6.42	2.80	6.25	15.47	
355	090355	Lê Thị Thanh	Trúc	10/09/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	4.75	3.20	7.25	15.20	
356	090356	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	25/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	3.00	7.50	17.75	
357	090357	Trần Phạm Thanh	Trúc	09/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	7.80	7.75	23.30	
358	090358	Chế Quốc	Trung	31/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	3.40	8.00	18.15	
359	090359	Huỳnh Thanh	Tú	14/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	3.40	7.50	18.65	
360	090360	Nguyễn Minh	Tú	22/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	3.60	4.75	15.10	
361	090361	Dương Trần Duy	Tùng	25/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	5.80	8.00	21.55	
362	090362	Vũ Ngô Ngọc	Tùng	12/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	2.40	2.75	10.90	
363	090363	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	01/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	5.40	7.75	21.15	
364	090364	Trần Thị Thanh	Tuyền	23/02/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	4.25	2.40	3.75	10.40	
365	090365	Lê Phương	Uyên	16/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.50	4.00	7.75	20.25	
366	090366	Mai Thị Phương	Uyên	03/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.50	2.40	4.50	11.40	
367	090367	Ngô Quốc	Uyên	19/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	2.20	9.00	17.95	
368	090368	Nguyễn Hoàng Bảo	Uyên	10/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	2.40	8.75	18.40	
369	090369	Nguyễn Lương Ngọc	Uyên	11/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	6.20	8.50	22.45	
370	090370	Phạm Trần Kim	Uyên	28/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	3.00	7.00	17.00	
371	090371	Hồ Thị Mỹ	Vân	28/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	3.00	4.00	12.75	
372	090372	Lê Thị Bích	Vân	19/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	3.80	3.75	13.55	
373	090373	Trần Thị Kim	Vàng	28/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	2.00	3.75	11.50	
374	090374	Nguyễn Đức	Vi	21/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.50	3.00	3.00	10.50	
375	090375	Nguyễn Tường	Vi	20/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	2.25	1.60	0.25	4.10	
376	090376	Lục Chí	Việt	01/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	2.20	7.50	15.20	
377	090377	Đặng Quang	Vinh	16/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	4.80	7.00	18.05	
378	090378	Lưu Tấn	Vinh	30/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	1	6.75	3.00	3.50	14.25	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Bùi Thị Xuân

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026
HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
379	090379	Trần Hữu	Vinh	12/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.75	3.60	3.00	10.35	
380	090380	Trần Minh	Vũ	14/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	2.60	5.75	14.10	
381	090381	Đặng Khánh	Vy	09/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.50	3.40	2.00	9.90	
382	090382	Huỳnh Thị Yên	Vy	16/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	2.80	6.25	15.55	
383	090383	Nguyễn Hoàng Lê	Vy	03/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	2.60	4.75	12.85	
384	090384	Nguyễn Minh	Vy	21/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	4.00	7.75	17.75	
385	090385	Nguyễn Ngọc Bích	Vy	21/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	6.80	7.25	21.80	
386	090386	Nguyễn Ngọc Trà	Vy	02/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	2.80	3.50	13.55	
387	090387	Nguyễn Thanh	Vy	23/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	3.60	4.75	13.35	
388	090388	Nguyễn Thị Minh	Vy	27/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	1.80	4.50	13.80	
389	090389	Nguyễn Thị Thanh	Vy	15/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	2.00	1.25	8.50	
390	090390	Nguyễn Thị Tường	Vy	18/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	3.60	6.50	18.10	
391	090391	Nguyễn Trúc	Vy	01/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	7.60	7.00	22.60	
392	090392	Phạm Ngọc Tường	Vy	01/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	3.00	1.25	10.75	
393	090393	Trần Thị Phương	Vy	07/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	5.80	7.25	21.30	
394	090394	Võ Phan Tường	Vy	11/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.25	1.60	2.25	7.10	
395	090395	Đỗ Thùy Ngọc	Ý	12/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	2.40	4.00	12.15	
396	090396	Đỗ Thị Tường	Yên	04/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	2.20	1.75	8.95	
397	090397	Lê Thị Kim	Yên	13/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	1.80	6.00	14.05	
398	090398	Đặng Ngô Kim	Yên	07/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	4.40	4.25	13.90	
399	090399	Đinh Thị Kim	Yên	26/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	3.60	3.75	14.60	
400	090400	Nguyễn Hải	Yên	10/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
401	090401	Nguyễn Ngọc	Yên	04/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	2.20	0.25	8.45	
402	090402	Nguyễn Thị Như	Yên	18/06/2009	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.25	1.60	0.75	5.60	

Danh sách này có **402** thí sinh.

UBND TỈNH BÌNH THUẬN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Bùi Thị Xuân

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026
HỘI ĐỒNG CHẤM THI

Bình Thuận, ngày 17 tháng 06 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI

Nguyễn Văn Thạch